

## HỒ SƠ YÊU CẦU

Tên gói hàng hóa/dịch vụ: **Dịch vụ tư vấn và cung cấp chương trình giải trí nhạc Việt Nam trên chuyến bay giai đoạn từ tháng 9/2025 đến hết tháng 8/2028**

Bên mời chào giá: **Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP**

*Hà Nội, ngày 3 tháng 7 năm 2025*

Đại diện hợp pháp của Bên mời chào giá  
Trưởng Ban Dịch vụ Hành khách



*[Signature]*

Ngô Hồng Minh

## MỤC LỤC

| Nội dung                                              |    |
|-------------------------------------------------------|----|
| Thư mời chào giá                                      | 1  |
| <b>A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NCC</b>                         |    |
| 1. Yêu cầu về sản phẩm/dịch vụ                        | 4  |
| 2. Yêu cầu về tư cách NCC                             | 5  |
| 3. Nội dung của HSDX                                  | 5  |
| 4. Giá chào                                           | 6  |
| 5. Thời gian có hiệu lực của HSDX                     | 6  |
| 6. Bảo đảm dự chào giá và Bảo đảm thực hiện hợp đồng  | 6  |
| 7. Chuẩn bị và nộp HSDX                               | 6  |
| 8. Sửa đổi, làm rõ HSYC và làm rõ HSDX                | 7  |
| 9. Đánh giá các HSDX                                  | 7  |
| 10. Điều kiện NCC được lựa chọn                       | 8  |
| 11. Thông báo kết quả chào giá                        | 9  |
| 12. Đàm phán, hoàn thiện và ký kết hợp đồng           | 9  |
| 13. Xử lý vi phạm                                     | 9  |
| <b>B. YÊU CẦU VỀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ</b>              |    |
| 1. Đánh giá tính đầy đủ và hợp lệ của HSDX            | 11 |
| 2. Đánh giá về năng lực của NCC                       | 12 |
| 3. Đánh giá về kỹ thuật                               | 12 |
| 4. Xác định giá chào                                  | 15 |
| <b>C. BIỂU MẪU</b>                                    |    |
| Mẫu số 1: Đơn chào giá                                | 16 |
| Mẫu số 2: Giấy ủy quyền                               | 17 |
| Mẫu số 3: Biểu giá chào                               | 18 |
| Mẫu số 4: Các cam kết của NCC                         | 20 |
| Mẫu số 5: Báo cáo hợp đồng tương tự do NCC thực hiện  | 21 |
| Mẫu số 6: Kê khai lợi nhuận sau thuế của Nhà cung cấp | 22 |

## TỪ NGỮ VIẾT TẮT

|      |                                                     |
|------|-----------------------------------------------------|
| HSYC | Hồ sơ yêu cầu chào giá                              |
| HSDX | Hồ sơ đề xuất                                       |
| VND  | Đồng Việt Nam                                       |
| VNA  | Tổng công ty hàng không Việt Nam - Vietnam Airlines |

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2025

**THƯ MỜI CHÀO GIÁ**

**Gói dịch vụ: Tư vấn và cung cấp chương trình giải trí nhạc Việt Nam trên chuyến bay giai đoạn từ tháng 9/2025 đến hết tháng 8/2028**

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (*Bên mời chào giá*) xin gửi tới Quý công ty lời chào trân trọng và kính mời Quý công ty tham gia chào giá gói Dịch vụ tư vấn và cung cấp chương trình giải trí nhạc Việt Nam trên chuyến bay giai đoạn từ tháng 9/2025 – tháng 8/2028 theo các thông tin chi tiết như sau:

- Tên hàng hóa: Dịch vụ tư vấn và cung cấp chương trình giải trí nhạc Việt Nam trên chuyến bay
- Nội dung chủ yếu của gói hàng hóa: Theo Hồ sơ yêu cầu.
- Thời gian phát hành HSYC: Từ 8 giờ 00 ngày 3/7/2025 đến trước 16 giờ 00 ngày 3/7/2025.
- Địa điểm phát hành HSYC:

**PHÒNG DỊCH VỤ TRÊN KHÔNG  
BAN DỊCH VỤ HÀNH KHÁCH  
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP  
200 NGUYỄN SƠN, QUẬN LONG BIÊN, TP. HÀ NỘI - VIỆT NAM  
EMAIL: habuithu@vietnamairlines.com  
thuytranthanh@vietnamairlines.com  
TEL: 84 2438732732 - 1594**

- Thời điểm hết hạn nộp HSDX: 16 giờ 00 ngày 15/7/2025.
- Mọi chi tiết xin liên hệ với Bên mời chào giá theo địa chỉ liên hệ nêu trên.

Ngày 3 tháng 7 năm 2025

**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG BAN DỊCH VỤ HÀNH KHÁCH**



**Ngô Hồng Minh**

## A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP

### 1. Yêu cầu về sản phẩm/dịch vụ

**1.1. Tên gói dịch vụ:** Tư vấn và cung cấp chương trình giải trí nhạc Việt Nam trên chuyến bay giai đoạn từ tháng 9/2025 – tháng 8/2028.

### 1.2. Yêu cầu về công việc:

VNA có nhu cầu tìm kiếm NCC có năng lực, kinh nghiệm để cung cấp dịch vụ cụ thể như sau:

#### 1.2.1. Quy mô công việc

- Xây dựng, định hướng, tư vấn và đề xuất nội dung chương trình âm nhạc Việt Nam trên hệ thống giải trí của tàu bay. Nội dung đề xuất cần đảm bảo các tiêu chí sau:
  - + Phù hợp với chủ đề, chủ đề sự kiện trong từng chu kỳ cập nhật và mang tính xuyên suốt, tổng thể.
  - + Phù hợp với xu hướng, thị hiếu nghe nhạc của khách hàng Vietnam Airlines.
  - + Các bản ghi đã được kiểm duyệt nội dung, ngôn từ và/hoặc hình ảnh để phù hợp với thuần phong mỹ tục.
- Cung cấp quyền liên quan đối với các CD Album, tuyển tập nhạc chọn lọc, các ca khúc và các MV ca nhạc theo nội dung đề xuất.  
Các bản ghi phải là bản gốc, đã được phát hành chính thức dưới dạng kỹ thuật số (VD: phát trực tuyến) hoặc dưới dạng vật lý (VD: CD), hoặc thông qua các hình thức phát hành chính thức khác được nghệ sĩ hoặc nhà phát hành công bố
- Cung cấp quyền tác giả cho bản ghi (nếu cần).
- Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về chuyển file nhạc/ video của VNA, trang bị server riêng để lưu trữ nội dung
- Tạo dựng, quản lý và cập nhật trang âm nhạc của VNA trên nền tảng số/mạng xã hội
- Quảng bá, truyền thông các nội dung âm nhạc Việt Nam trên các phương tiện truyền thông nội bộ của VNA cũng như các nền tảng mạng xã hội, bao gồm: viết bài truyền thông có hình ảnh minh họa, sản xuất các video truyền thông theo yêu cầu của VNA...
- Xây dựng báo cáo tổng thể các thông tin, sự kiện, xu thế liên quan đến âm nhạc hàng năm

*(Khối lượng công việc chi tiết được quy định tại Mẫu số 3 đính kèm HSYC).*

#### 1.2.2. Phạm vi sử dụng bản quyền

VNA chỉ sử dụng các tác phẩm, bản ghi, MV âm nhạc do NCC cung cấp trên hệ thống giải trí trên tàu bay cho các chặng bay quốc tế và nội địa nhằm mục đích phục vụ nhu cầu giải trí cho hành khách.

#### 1.2.3. Trách nhiệm của NCC

- NCC có trách nhiệm cung cấp cho VNA bản ghi có chất lượng kỹ thuật cao nhất theo yêu cầu của VNA để đảm bảo việc tích hợp đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật trên máy bay.

- NCC chịu trách nhiệm, đảm bảo và cam kết rằng tất cả các Album/Tuyển tập nhạc/ Bản ghi/ MV ca nhạc và các ý tưởng, đề xuất, bài viết, sản phẩm hoặc các nội dung liên quan được NCC cung cấp cho VNA phải tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật Việt Nam, không vi phạm tới quyền sở hữu trí tuệ của bất kì cá nhân, tổ chức nào và không bị tranh chấp với bất kỳ bên thứ ba nào.
- NCC phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật đối với bất cứ một sự khiếu nại, kiện cáo nào về việc sử dụng bản quyền âm nhạc (quyền tác giả và/hoặc quyền liên quan) của các tác phẩm/bản ghi mà NCC cung cấp cho VNA.

## **2. Yêu cầu về tư cách nhà cung cấp**

- 2.1.** Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động phù hợp, hợp pháp được cấp theo quy định của pháp luật (còn hiệu lực).
- 2.2.** Không có tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi hoặc đang có vi phạm hợp đồng với TCTHK tính đến ngày tại thời điểm hết hạn nộp HSDX.
- 2.3.** Không có tên trong danh sách bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu được công bố trên mạng theo đấu thầu quốc gia tính đến thời điểm hết hạn nộp HSDX.
- 2.4.** NCC tham gia chào giá với tư cách độc lập. NCC không phải là công ty mẹ/con, công ty liên kết tham gia chào giá cùng 1 phương án sản phẩm.

## **3. Nội dung của Hồ sơ đề xuất**

- 3.1** Các tài liệu chính của HSDX (tài liệu soạn theo các mẫu biểu của TCTHK) cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mời chào giá và NCC liên quan đến việc Chào giá phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu phụ trợ (HĐ tương tự, chứng chỉ quốc tế...) có thể sử dụng bằng ngôn ngữ sở tại, tuy nhiên sẽ phải dịch sang tiếng Việt nếu TCTHK yêu cầu.

Tài liệu của HSDX phải được đánh máy hoặc viết bằng mực không phai, đánh số trang theo thứ tự liên tục.

- 3.2** HSDX do NCC chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của NCC: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập đối với các tổ chức không có đăng ký kinh doanh.
- Các tài liệu theo mẫu tại HSYC có chữ ký gốc, ghi rõ tên của người đại diện hợp pháp của NCC (người đại diện theo pháp luật của NCC hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ) và có đóng dấu của NCC:
  - Đơn chào giá (Mẫu số 1);
  - Giấy ủy quyền nếu có (Mẫu số 2);
  - Biểu giá chào (Mẫu số 3);
  - Cam kết của NCC (Mẫu số 4);
  - Báo cáo thực hiện hợp đồng (Mẫu số 5);
  - kê khai năng lực tài chính của Nhà cung cấp (Mẫu số 6)
- Thư giảm giá (nếu có);
- Tài liệu khác: Tài liệu chứng minh năng lực tài chính: Bảng kê lợi nhuận sau thuế của NCC trong 03 năm gần nhất (2022, 2023 và 2024);
- Tài liệu giới thiệu về NCC/NSX (nếu có).

**Lưu ý:** Các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm của NCC và các tài liệu chứng minh tiêu chuẩn sản phẩm cung cấp cho TCTHK phải là tài liệu bản gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản gốc có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

#### **4. Giá chào**

- 4.1 Giá chào là giá do NCC ghi trong Đơn chào giá (chưa tính giá trị giảm giá, nếu có). Giá chào phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói hàng hóa trên cơ sở yêu cầu của HSYC. Biểu giá chào phải bao gồm: giá dịch vụ chưa có thuế, các loại thuế/phí và tổng giá đã bao gồm các loại thuế/phí.
- 4.2 Giá chào trước thuế trong Biểu chào giá phải cố định trong suốt thời gian thực hiện.
- 4.3 Trường hợp NCC có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào Đơn chào giá hoặc đề xuất riêng trong Thư giảm giá.
  - Trường hợp Thư giảm giá nộp trước thời điểm đóng chào giá, Thư giảm giá sẽ được đưa vào xác định giá chào tại bước xếp hạng NCC lần thứ nhất.
  - Trường hợp Thư giảm giá nộp tại thời điểm đàm phán theo quy định tại Mục 8.5 và NCC là một trong số các NCC xếp hạng cao nhất tại bước xếp hạng lần 1 được mời vào đàm phán, Thư giảm giá sẽ được xem xét đưa vào xác định giá chào và xếp hạng lần 2.
- 4.4 Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 3, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của NCC.
- 4.5 Đồng tiền chào giá: VND.

#### **5. Thời gian có hiệu lực của HSDX**

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 90 ngày kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX quy định tại Mục 6.2.

#### **6. Bảo đảm dự chào giá và Bảo đảm thực hiện Hợp đồng:**

- 6.1 Bảo đảm dự chào giá: Không áp dụng
- 6.2 Bảo đảm thực hiện Hợp đồng:
  - 6.2.1 NCC được lựa chọn trúng chào giá phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng để đảm bảo nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng. Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng tương đương 2% giá trị Hợp đồng và hiệu lực từ ngày Hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng.
  - 6.2.2 NCC không được nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:
    - a) Từ chối thực hiện Hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực;
    - b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
    - c) Thực hiện HĐ chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện Hợp đồng.

#### **7. Chuẩn bị và nộp HSDX**

- 7.1 HSDX do Nhà cung cấp chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào giá, biểu giá chào, thư giảm giá, (nếu

có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký và đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào giá) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).

- 7.2 Nhà cung cấp nộp HSDX đến Bên mời chào giá bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc bản scan màu qua email nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX là **16 giờ 00, ngày 15 tháng 7 năm 2025**. HSDX của Nhà cung cấp gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại.

Nếu NCC nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến địa chỉ : Địa điểm nộp HSDX là Ban Dịch vụ hành khách – TCT Hàng không Việt Nam-CTCP

Địa chỉ: 200 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84) 2438732732 ext. 1594

Người liên hệ: Ms. Bùi Thu Hà hoặc Ms. Trần Thị Thanh Thủy

Email: [habuithu@vietnamairlines.com](mailto:habuithu@vietnamairlines.com) hoặc

[thuytranthanh@vietnamairlines.com](mailto:thuytranthanh@vietnamairlines.com)

Nếu NCC nộp HSDX bằng cách gửi thư điện tử đính kèm bản scan màu tới địa chỉ email [habuithu@vietnamairlines.com](mailto:habuithu@vietnamairlines.com) hoặc [thuytranthanh@vietnamairlines.com](mailto:thuytranthanh@vietnamairlines.com).

Dung lượng tài liệu đính kèm thư điện tử yêu cầu <10MB/01 email. Trường hợp NCC gửi HSDX theo cả hai phương thức nêu trên và đều đến trước thời hạn nộp HSDX thì TCT sẽ đánh giá HSDX hợp lệ được gửi đến sau cùng.

## **8. Sửa đổi, làm rõ HSYC và làm rõ HSDX**

### **7.1 Sửa đổi, làm rõ HSYC:**

a) Trường hợp cần làm rõ HSYC thì NCC phải gửi văn bản/ thư điện tử đề nghị đến bên mời chào giá để xem xét, xử lý. Việc làm rõ HSYC được bên mời chào thực hiện qua hình thức làm việc trực tiếp hoặc qua thư điện tử. Nội dung làm rõ được gửi đến tất cả các NCC đã nhận HSYC;

b) Trường hợp sau khi làm rõ HSYC dẫn đến phải sửa đổi HSYC thì nội dung sửa đổi HSYC sẽ được bên mời chào giá gửi cho tất cả các NCC đã nhận HSYC trước 03 ngày hết hạn nộp HSDX.

### **7.2 Làm rõ HSDX:**

a) Trong quá trình đánh giá HSDX, Bên mời chào giá có thể yêu cầu NCC làm rõ nội dung của HSDX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSDX thiếu tài liệu (Giấy đăng ký kinh doanh, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và các tài liệu khác...) theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá chào.

b) Việc làm rõ HSDX được thực hiện giữa Bên mời chào giá và NCC có HSDX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (Bên mời chào giá mời NCC đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời được lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (Bên mời chào giá gửi văn bản/thư điện tử yêu cầu làm rõ và NCC phải trả lời

bằng văn bản/thư điện tử). Trong văn bản/thư điện tử yêu cầu làm rõ sẽ quy định thời hạn làm rõ của NCC. Nội dung làm rõ HSDX thể hiện bằng văn bản/thư điện tử được Bên mời chào giá bảo quản như một phần của HSDX.

c) Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà Bên mời chào giá không nhận được văn bản/thư điện tử làm rõ hoặc NCC có văn bản/thư điện tử làm rõ nhưng sự làm rõ hoặc giải thích của NCC không đủ rõ, không có tính thuyết phục (theo đánh giá của TCTHK) thì Bên mời chào giá không chấp nhận sự làm rõ hoặc giải thích của NCC.

d) NCC lưu ý mỗi thư điện tử làm rõ HSDX không được vượt quá dung lượng 20MB.

## **9. Đánh giá các HSDX**

Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo trình tự như sau:

### **8.1 Kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của HSDX:**

HSDX của NCC sẽ bị đánh giá không đạt và không được xem xét tiếp nếu NCC không đáp ứng một trong các nội dung quy định tại Mục 1 Phần B của HSYC.

### **8.2 Đánh giá năng lực kinh nghiệm của NCC:**

Bên mời chào giá đánh giá năng lực kinh nghiệm các NCC theo Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực các NCC quy định tại Mục 2 Phần B của HSYC và sử dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”. HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực kinh nghiệm khi tất cả các nội dung chi tiết về năng lực kinh nghiệm của NCC được đánh giá là “Đạt”.

### **8.3 Đánh giá về kỹ thuật:**

HSDX đáp ứng yêu cầu về tính đầy đủ hợp lệ và năng lực kinh nghiệm của NCC sẽ được đưa vào đánh giá về kỹ thuật theo các yêu cầu quy định tại Mục 3 Phần B của HSYC. Việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”. HSDX vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “Đạt”.

### **8.4 Xác định giá chào và xác định NCC được lựa chọn:**

Bên mời chào giá xác định giá chào của các HSDX đáp ứng về kỹ thuật để xếp hạng NCC. Việc xác định giá chào được thực hiện theo quy định tại Mục 4 Phần B của HSYC.

8.5 Bên mời chào giá sẽ tiến hành đàm phán với các Nhà cung cấp để giảm giá và đạt được các điều kiện về thương mại có lợi cho Bên mời chào giá.

NCC có HSDX đáp ứng các điều kiện sau sẽ được xem xét mời vào đàm phán để giảm giá và đạt được các điều kiện về kỹ thuật, thương mại và các nội dung khác có lợi hơn cho TCT: (i) Tính hợp lệ của HSDX; (ii) Năng lực, kinh nghiệm; (iii) Yêu cầu kỹ thuật và (iv) Giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giảm giá (nếu có) nhỏ hơn hoặc bằng giá kế hoạch của gói dịch vụ.

Trường hợp có 3 NCC trở lên đáp ứng các điều kiện nêu trên, Bên mời chào giá sẽ mời 3 NCC xếp hạng cao nhất vào đàm phán. Trường hợp có ít hơn 3 NCC đáp ứng các điều kiện nêu trên, Bên mời chào giá sẽ đàm phán với tất cả các NCC đáp ứng yêu cầu.

Việc đàm phán được thực hiện theo hình thức gián tiếp, cụ thể như sau: VNA gửi yêu cầu đàm phán đến các NCC đáp ứng điều kiện đàm phán. Yêu cầu đàm phán quy



định cụ thể thời gian gửi/ nộp Hồ sơ đàm phán (HSDP), hình thức gửi/ nộp HSDP, hiệu lực của HSDP, các nội dung yêu cầu đàm phán và các nội dung khác. Việc đàm phán gián tiếp thực hiện theo hình thức gửi qua email. HSDP sẽ được gửi vào địa chỉ email theo chỉ định của TCT và chỉ được mở đồng thời sau khi hết hạn nộp HSDP theo quy định.

Giá sau đàm phán là cơ sở để xếp hạng lại các Nhà cung cấp.

#### **8.6 Xếp hạng Nhà cung cấp sau đàm phán**

Bên mời chào giá sẽ tiến hành xếp hạng các Nhà cung cấp trên cơ sở giá chào sau đàm phán. Đề xuất có giá thấp nhất sẽ được xếp hạng đầu tiên.

### **10. Điều kiện NCC được lựa chọn**

NCC được đề nghị lựa chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- a) Có HSDX hợp lệ, đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm và yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Mục 2 Phần B HSYC;
- b) Không vi phạm các hành vi bị cấm theo qui định tại Mục 16 của HSYC;
- c) Có giá chào thấp nhất sau đàm phán;
- d) Giá đề nghị trúng chào giá không vượt giá gói hàng hóa được phê duyệt.

### **11. Thông báo kết quả chào giá**

10.1 Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn NCC, Bên mời chào giá gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn NCC đến tất cả các NCC tham gia nộp HSDX.

10.2 Đối với NCC được lựa chọn, thông báo sẽ ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành hoàn thiện HĐ kèm theo dự thảo HĐ.

### **12. Đàm phán, hoàn thiện và ký kết HĐ**

11.1 Việc đàm phán, hoàn thiện và ký kết HĐ được thực hiện dựa trên các cơ sở sau đây:

- a) Kết quả lựa chọn NCC được duyệt;
- b) HSDX, các tài liệu làm rõ HSDX của NCC và các tài liệu trong quá trình đàm phán với NCC (nếu có);
- c) HSYC;
- d) Dự thảo HĐ;
- e) NCC không có tranh chấp với TCTHK chưa được giải quyết xong tại thời điểm đàm phán, hoàn thiện và ký kết HĐ.

11.2 Trường hợp tại thời điểm hoàn thiện và ký kết HĐ, NCC không đáp ứng điều kiện nêu tại Điều 15.1 trên hoặc NCC từ chối ký HĐ hoặc NCC từ chối thực hiện biện pháp Bảo đảm thực hiện hợp đồng (trừ trường hợp hai bên có yêu cầu/thỏa thuận khác) thì Bên mời chào giá sẽ hủy quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn NCC và có quyền mời NCC xếp hạng tiếp theo vào đàm phán và ký kết HĐ.

### **13. Xử lý vi phạm**

NCC sẽ bị loại bỏ HSDX, tịch thu Bảo đảm dự chào hàng và bị cấm tham gia Chào giá các gói hàng hóa do Ban Đầu tư – Mua sắm của TCTHK chủ trì thực hiện mua sắm trong 3 năm tính từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX của gói hàng hóa quy định tại HSYC này nếu NCC có các vi phạm sau:

- Có bằng chứng về việc NCC kê khai các thông tin không trung thực trong HSDX.
- NCC từ chối ký kết HĐ sau khi nhận được thông báo trúng chào giá.

## B. YÊU CẦU VỀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

### 1. Đánh giá tính đầy đủ và hợp lệ của HSDX

| TT  | Nội dung đánh giá                    | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                      | Đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Không đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1   | Thời gian nộp HSDX                   | Đúng thời hạn quy định tại Mục 6 Phần A của HSYC.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Không đúng thời hạn quy định tại Mục 6 Phần A của HSYC.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 2   | Yêu cầu về bản gốc của HSDX          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 2.1 | Các tài liệu không được phép bổ sung | <p>Có bản gốc các tài liệu dưới đây (sau khi làm rõ):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn chào giá;</li> <li>- Biểu giá chào;</li> <li>- Giấy ủy quyền (nếu có);</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <p>Không có bản gốc của một trong số các tài liệu dưới đây (sau khi làm rõ):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn chào giá;</li> <li>- Biểu giá chào;</li> <li>- Giấy ủy quyền (nếu có);</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 2.2 | Các tài liệu được phép bổ sung       | <p>Có bản gốc các tài liệu dưới đây (sau khi làm rõ/bổ sung tài liệu):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết của NCC về vấn đề tranh chấp, chưa được giải quyết với TCTHK;</li> <li>- kê khai năng lực tài chính của NCC;</li> <li>- Cam kết đảm bảo tất cả các bản quyền âm nhạc NCC cung cấp là hợp pháp và NCC sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có bất kỳ tranh chấp, khiếu nại nào.</li> <li>- Cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện Hợp đồng</li> </ul> | <p>Không có bản gốc của một trong số các tài liệu dưới đây (sau khi bổ sung, làm rõ):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết của NCC về vấn đề tranh chấp, chưa được giải quyết với TCTHK;</li> <li>- kê khai năng lực tài chính của NCC;</li> <li>- Cam kết đảm bảo tất cả các bản quyền âm nhạc NCC cung cấp là hợp pháp và NCC sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có bất kỳ tranh chấp, khiếu nại nào.</li> <li>- Cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện Hợp đồng</li> </ul> |
| 3   | Tư cách hợp lệ của NCC               | Đáp ứng các yêu cầu quy định tại Mục 2 Phần A của HSYC (sau khi làm rõ/bổ sung tài liệu).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Không đáp ứng một trong các yêu cầu quy định tại Mục 2 Phần A của HSYC (sau khi làm rõ/bổ sung tài liệu).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 4   | Tính hợp lệ của HSDX                 | Đáp ứng các yêu cầu về chữ ký, con dấu, thông tin cung cấp ... trong các tài liệu như: Đơn chào giá, Giấy ủy quyền                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Không đáp ứng một trong các yêu cầu về chữ ký, con dấu, thông tin cung cấp ... trong các tài liệu như: Đơn chào giá, Giấy ủy quyền (nếu có),                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

| TT | Nội dung đánh giá | Mức độ đáp ứng                                                                                  |                                                                                                                    |
|----|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                   | Đạt                                                                                             | Không đạt                                                                                                          |
|    |                   | (nếu có), Biểu giá chào ...theo quy định tại mục 3.2 phần A.                                    | Biểu giá chào ...theo quy định tại mục 3.2 phần A.                                                                 |
| 5  | Giá chào          | Đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại mục 4 phần A của HSYC (sau khi làm rõ).                   | Không đáp ứng một trong các yêu cầu theo quy định tại mục 4 phần A của HSYC (sau khi làm rõ).                      |
| 6  | Hiệu lực của HSDX | Đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 5 Phần A của HSYC.                                        | Không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 5 Phần A của HSYC.                                                     |
| 8  | Tài liệu khác     | Đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 3.2.d Phần A của HSYC (sau khi làm rõ/ bổ sung tài liệu). | Không đáp ứng một trong các yêu cầu theo quy định tại Mục 3.2.d Phần A của HSYC (sau khi làm rõ/bổ sung tài liệu). |
|    | <b>Kết luận</b>   | <b>Đạt</b>                                                                                      | <b>Không đạt</b>                                                                                                   |

HSDX được đánh giá hợp lệ khi tất cả các nội dung đánh giá nêu tại Mục 1 đạt yêu cầu và sẽ được đưa vào xem xét, đánh giá ở bước tiếp theo.

## 2. Đánh giá về năng lực của NCC:

| TT | Nội dung đánh giá                                                                                                                                       | Mức độ đáp ứng                              |                                       |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                         | Đạt                                         | Không đạt                             |
| 1  | Số năm hoạt động trong lĩnh vực giải trí liên quan đến âm nhạc, video, event âm nhạc, bản quyền nhạc, truyền thông.                                     | $\geq 5$ năm                                | $< 5$ năm                             |
| 2  | Số năm kinh nghiệm cung cấp chương trình âm nhạc cho các đối tác                                                                                        | $\geq 2$ năm                                | $< 2$ năm                             |
| 3  | Tổng giá trị các hợp đồng cung cấp bản quyền bản ghi và/hoặc MV ca nhạc trong vòng 2 năm gần nhất (2022 và 2023 hoặc 2023 và 2024) theo Mẫu số 5 Phần C | $\geq 3,5$ tỷ đồng                          | $< 3,5$ tỷ đồng                       |
| 4  | Có kết quả SXKD của ít nhất một trong ba năm 2022, 2023, 2024 (Lợi nhuận sau thuế) $> 0$                                                                | Ít nhất 1/3 năm có lợi nhuận sau thuế $> 0$ | Lợi nhuận sau thuế của cả 3 năm $< 0$ |
|    | <b>Kết luận</b>                                                                                                                                         | <b>Đạt</b>                                  | <b>Không đạt</b>                      |

NCC được đánh giá đạt tất cả các nội dung nêu tại Mục 2 thì đáp ứng yêu cầu về năng lực kinh nghiệm và HSDX của NCC này được đưa vào đánh giá ở bước tiếp theo.

## 3. Đánh giá về kỹ thuật

| TT | Nội dung yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mức độ đáp ứng                               |                  |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Đạt                                          | Không đạt        |
| 1. | Cam kết đề xuất và cung cấp các bản ghi nằm trong bảng xếp hạng âm nhạc Việt Nam tại thời điểm đề xuất nội dung: Top 100 Zing Chart, Top 50 Việt Nam Spotify, Top 100 Vietnam Apple Music.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Có Cam kết                                   | Không có cam kết |
| 2. | Cam kết đề xuất và cung cấp các bản ghi của các nghệ sỹ đã có tuổi nghề từ 3 năm trở lên trong thị trường âm nhạc; đã phủ sóng trên các phương tiện truyền thông, báo chí, nền tảng số, mạng xã hội; đã được đề cử hoặc đạt một trong các giải thưởng âm nhạc: Mai Vàng, Làn Sóng Xanh, Cống Hiến, Âm Nhạc Yêu Thích (MTV EMA Vietnam), Zing Music Awards, Ngôi Sao Xanh, Âm nhạc Châu Á (Asian Music Awards), Bài Hát Việt, Âm nhạc Quốc gia (Vietnam National Music Awards), VTV Awards - Ấn tượng VTV...                                                                                            | Có Cam kết                                   | Không có cam kết |
| 3. | Cam kết đề xuất và cung cấp các MV âm nhạc nằm trong Top Youtube Trending tại thời điểm đề xuất và được phát hành trong vòng 2 tháng tính đến thời điểm đề xuất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Có Cam kết                                   | Không có cam kết |
| 4. | Cam kết đề xuất và cung cấp các MV âm nhạc đạt các giải thưởng về âm nhạc như giải Mai Vàng, Cống Hiến, Zing Music Awards... hoặc đạt ít nhất 5 triệu lượt view trên các nền tảng tính tới thời điểm đề xuất; được phát hành không quá 12 tháng so với thời điểm đề xuất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Có Cam kết                                   | Không có cam kết |
| 5. | Cam kết cung cấp file đạt tiêu chuẩn kỹ thuật:<br>- Dung lượng lưu trữ chuẩn của Sampling Rate: 16 bit sampled at 44.1 kHz<br>- Phù hợp với chuẩn của WAEA 1289-2 Rev 3, tháng 1/2005 (Compliant with WAEA 1289-2 Rev 3, January 2005 specification)<br>- Khả năng tái tạo tần số âm thanh: From 50Hz to 15kHz<br>- Độ ép tiếng tối thiểu (Maximum 40dB dynamic range)<br>- Độ ồn nền tối thiểu 45 dB<br>- Mức tín hiệu đỉnh khi ghi âm trên không quá -9dB. Mức tín hiệu trung bình khi ghi âm trong khoảng từ -12dB & - 9dB (Peak Level: No higher than -9dB. Average peaks between -12dB and -9dB)" | Có Cam kết<br>(kèm theo tài liệu chứng minh) | Không có cam kết |
| 6. | Cam kết thiết lập công cụ trực tuyến phục vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Có Cam kết                                   | Không có cam kết |

| TT  | Nội dung yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mức độ đáp ứng                                                                                                                                                                                 |                  |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Đạt                                                                                                                                                                                            | Không đạt        |
|     | riêng cho công tác bàn giao nội dung chương trình của Vietnam Airlines (VD: lưu trữ đám mây, server...)                                                                                                                                                                            | (kèm theo tài liệu chứng minh)                                                                                                                                                                 |                  |
| 7.  | Cam kết tạo dựng, quản lý và cập nhật trang âm nhạc của VNA trên nền tảng số/mạng xã hội (Spotify)                                                                                                                                                                                 | Có Cam kết                                                                                                                                                                                     | Không có cam kết |
| 8.  | Cam kết kiểm duyệt lời bài hát và nội dung hình ảnh MV để phù hợp với mọi lứa tuổi và văn hóa, tránh các yếu tố nhạy cảm về chính trị, tôn giáo, chủng tộc, không chứa các yếu tố gây mất an ninh, trật tự hoặc vi phạm các quy định về thuần phong mỹ tục của Việt Nam và quốc tế | Có Cam kết                                                                                                                                                                                     | Không có cam kết |
| 9.  | Cam kết cung cấp Metadata chuẩn theo yêu cầu của VNA cho các nội dung cung cấp: tên bản ghi, tên nghệ sĩ trình bày, thời lượng của bản ghi, hình ảnh đại diện ( ảnh đại diện (ảnh bìa)/ ảnh poster đi theo các bản ghi nếu có)                                                     | Có Cam kết<br>(kèm theo tài liệu chứng minh)                                                                                                                                                   | Không có cam kết |
| 10. | Cam kết báo cáo và xử lý lỗi nhanh chóng nếu có sự cố về nội dung: Nhân viên hỗ trợ 24/7 trong giai đoạn giao nhận data. Xử lý khắc phục lỗi trong vòng 4 giờ kể từ thời điểm VNA yêu cầu                                                                                          | Có Cam kết                                                                                                                                                                                     | Không có cam kết |
| 11. | Cam kết thiết kế các tài liệu truyền thông như video, hình ảnh, bài viết... để giới thiệu chương trình âm nhạc của VNA trên các phương tiện truyền thông nội bộ của VNA cũng như các nền tảng mạng xã hội                                                                          | Có Cam kết<br>(kèm theo nội dung minh họa)                                                                                                                                                     | Không có cam kết |
| 12. | Cam kết cung cấp báo cáo thông tin thị trường, sự kiện, xu thế liên quan đến âm nhạc hàng năm theo yêu cầu của VNA                                                                                                                                                                 | Có Cam kết<br>(kèm theo báo cáo nghiên cứu, đánh giá thị trường âm nhạc Việt Nam, đưa ra phân tích về xu hướng âm nhạc hiện tại và đề xuất các nội dung phù hợp với kho nhạc giải trí của VNA) | Không có cam kết |
|     | Yêu cầu quan trọng khác                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                |                  |
|     | Hóa đơn, chứng từ thanh toán (hợp pháp, đúng quy định của Nhà nước và yêu cầu của cơ quan thuế)                                                                                                                                                                                    | Có Cam kết                                                                                                                                                                                     | Không có cam kết |

| TT | Nội dung yêu cầu                                                                                                                                                                                                             | Mức độ đáp ứng                  |                                               |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                              | Đạt                             | Không đạt                                     |
|    | Cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật đối với bất cứ một sự khiếu nại, kiện cáo nào về việc sử dụng bản quyền âm nhạc (quyền tác giả và/hoặc quyền liên quan) của các tác phẩm/bản ghi mà NCC cung cấp cho VNA. | Có Cam kết                      | Không có cam kết                              |
|    | <b>KẾT LUẬN</b>                                                                                                                                                                                                              | <b>Đạt tất cả nội dung trên</b> | <b>Không Đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên</b> |

NCC được khuyến khích cung cấp hồ sơ năng lực của công ty, các dự án đã thực hiện liên quan đến bản quyền âm nhạc trong ngành hàng không, giải trí hoặc các ngành dịch vụ khác tương tự, các hợp đồng bản quyền âm nhạc mà NCC đã ký kết với tổ chức/cá nhân sở hữu quyền hoặc chứng nhận/giấy phép bản quyền của các tác phẩm âm nhạc mà NCC đã cung cấp cho các khách hàng trước đây.

NCC được đánh giá đạt tất cả các nội dung nêu tại Mục 3 thì đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và HSDX của NCC này được đưa vào đánh giá ở bước tiếp theo.

#### 4. Xác định giá chào

##### 4.1 Công thức xác định giá chào

Giá chào = giá chào trong hồ sơ  $\pm$  giá trị sửa lỗi  $\pm$  giá trị hiệu chỉnh sai lệch – giá trị giảm giá (nếu có)

##### 4.2 Các bước xác định giá chào:

Bước 1. Xác định giá chào theo các điều kiện chào tại HSDX để làm cơ sở xếp hạng NCC từ cao đến thấp và mời 03 NCC được xếp hạng cao nhất vào đàm phán

Bước 2. Xác định giá chào cuối cùng trên cơ sở các điều kiện đạt được sau đàm phán để xếp hạng lại NCC và kiến nghị NCC được lựa chọn.

Nguyên tắc tính giá chào và xếp hạng NCC:

a) Phương án sản phẩm có giá chào thấp nhất được xếp hạng thứ nhất (cao nhất).

b) Trong trường hợp các HSDX có giá chào ngang nhau Sau đàm phán), Bên mời chào giá sẽ xếp hạng NCC theo thứ tự ưu tiên về so sánh các điều kiện chào tốt hơn/có lợi hơn cho Bên mời chào giá: điều kiện thanh toán; năng lực tài chính của NCC; các điều kiện khác có lợi hơn cho bên thứ ba thụ hưởng hàng hóa (nội dung khuyến khích NCC chào các điều kiện có lợi hơn quy định tại Biểu giá chào Mẫu số 3 HSYC), kinh nghiệm thực hiện tốt các hợp đồng trước đây với TCTHK.

## C. BIỂU MẪU

**Mẫu số 1**

### **ĐƠN CHÀO GIÁ**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP  
(sau đây gọi là *Bên mời chào giá*)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi Hồ sơ yêu cầu số \_\_\_\_ [*Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_ [*Ghi tên Nhà cung cấp*], cam kết thực hiện gói dịch vụ “*Tư vấn và cung cấp chương trình giải trí nhạc Việt Nam trên chuyến bay giai đoạn từ tháng 9/2025 – tháng 8/2028*” theo đúng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là \_\_\_\_ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ*] cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu Hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_ ngày [*Ghi số ngày*], kể từ \_\_\_\_ giờ, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ [*Ghi thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất*].

**Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp<sup>(1)</sup>**

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký Đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, Nhà cung cấp trúng chào giá phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì NCC bị coi là vi phạm và bị xử lý theo quy định tại Mục 12 Phần A của HSYC này.



**GIẤY ỦY QUYỀN<sup>(1)</sup>**

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_

Tôi là \_\_\_\_ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp*], là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_ [*Ghi tên Nhà cung cấp*] có địa chỉ tại \_\_\_\_ [*Ghi địa chỉ của Nhà cung cấp*] bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá dịch vụ “Tư vấn và cung cấp chương trình giải trí nhạc Việt Nam trên chuyến bay giai đoạn từ tháng 9/2025 – tháng 8/2028”.

*[- Ký đơn chào giá;*

*- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);*

*- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;*

*- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*

*- Ký kết hợp đồng với Bên mời chào giá/Chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]<sup>(2)</sup>*

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ [*Ghi tên Nhà cung cấp*]. \_\_\_\_ [*Ghi tên Nhà cung cấp*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_<sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản.

**Người được ủy quyền**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu  
(nếu có)]*

**Người ủy quyền**

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật  
của Nhà cung cấp, chức danh, ký tên và  
đóng dấu]*

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc Giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời chào giá cùng với Đơn chào giá theo quy định tại Mục 3 Phần A của HSYC. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của Nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp dịch vụ thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của Nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của Giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia Chào giá.

# BIỂU GIÁ CHÀO

Đơn vị tính: VNĐ

| TT  | Qui mô công việc                                                                 | Đơn giá | SL/năm | Năm | ĐVT     | Thành tiền  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------|---------|--------|-----|---------|-------------|
| (1) | (2)                                                                              | (3)     | (4)    | (5) | (6)     | (7) = 3x4x5 |
| I.  | Dịch vụ cung cấp bản ghi âm nhạc                                                 |         |        |     |         |             |
| 1.1 | Nhạc của ca sỹ thương hiệu                                                       |         | 40     | 3   | Bản ghi |             |
| 1.2 | Nhạc dành cho đối tượng hành khách trẻ, gen Z                                    |         | 70     | 3   |         |             |
| 1.3 | Nhạc dành cho đối tượng hành khách Gen X và Gen Y                                |         | 240    | 3   |         |             |
| 1.4 | Nhạc theo chủ đề, theo dòng nhạc                                                 |         | 80     | 3   |         |             |
| 1.5 | MV ca nhạc thịnh hành                                                            |         | 6      | 3   |         |             |
| 1.6 | MV ca nhạc đạt giải thưởng/ được yêu thích                                       |         | 6      | 3   |         |             |
| 1.7 | Nhạc hạ cánh (Deboarding music)                                                  |         | 12     | 3   |         |             |
| 1.8 | Nhạc sự kiện ( Event music)                                                      |         | 10     | 3   |         |             |
| II  | Dịch vụ tư vấn, truyền thông                                                     |         |        |     |         |             |
| 2.1 | Xây dựng báo cáo nghiên cứu xu thế, hành vi nghe nhạc của khách hàng             |         | 1      | 3   | Gói     |             |
| 2.2 | Tư vấn chương trình âm nhạc Việt Nam trên chuyến bay                             |         | 1      | 3   |         |             |
| 2.3 | Chuyển file nhạc                                                                 |         | 1      |     |         |             |
| 2.4 | Tạo dựng, quản lý và cập nhật trang âm nhạc của VNA trên nền tảng số/mạng xã hội |         | 1      | 3   |         |             |
| 2.5 | Quảng bá, giới thiệu chương trình âm nhạc mới cập nhật                           |         | 1      | 3   |         |             |
|     | VAT                                                                              |         |        |     |         |             |
|     | Phí (nếu có)                                                                     |         |        |     |         |             |
|     | Tổng cộng                                                                        |         |        |     |         |             |

- Trên đây là quy mô công việc dự kiến trong giai đoạn tháng 9/2025 – tháng 8/2028. NCC chào giá các hạng mục công việc cho cả giai đoạn 3 năm.
- Giá trị giảm giá (nếu có).
- Cam kết của NCC về đáp ứng đầy đủ các yêu cầu cung cấp dịch vụ theo đúng quy định tại Mục 1 Phần A HSYC và theo Tiêu chuẩn đánh giá chi tiết về kỹ thuật quy định tại Mục 3 Phần B HSYC hoặc NCC chào cụ thể các tiêu chí yêu cầu theo quy định tại Mục 4.2.

4. NCC được khuyến khích đưa ra các điều kiện khác có lợi cho bên thứ ba thụ hưởng dịch vụ (nếu có). Bên mời chào giá sẽ xem xét các nội dung này khi đánh giá HSDX của NCC theo quy định tại Mục 4.2.b Phần B HSYC.

**Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*



Ngày ..... tháng ..... năm .....

**CAM KẾT CỦA NHÀ CUNG CẤP**

Kính gửi: Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

(sau đây gọi là *Bên mời chào giá*)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu gói hàng hóa \_\_\_\_\_ (Ghi tên gói hàng hóa, dịch vụ) mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_\_ (Ghi tên NCC) xin cam kết như sau:

(NCC đánh dấu X vào ô trống nếu đồng ý)

|                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                          |
|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| <b>I. Vấn đề tranh chấp chưa được giải quyết xong với TCTHK</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                          |
| 1                                                               | Không có vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết xong với TCTHK                                                                                                                                                                                                                                                                      | <input type="checkbox"/> |
| <b>II. Về việc thực hiện bảo đảm Hợp đồng</b>                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                          |
| 1                                                               | Cam kết sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng để đảm bảo nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng đúng theo yêu cầu của TCTHK. Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng tương đương 2% giá trị Hợp đồng và hiệu lực từ ngày Hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng. | <input type="checkbox"/> |
| <b>III. Cam kết về bản quyền âm nhạc cung cấp</b>               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                          |
| 1                                                               | Cam kết đảm bảo tất cả các bản quyền âm nhạc NCC cung cấp là hợp pháp và NCC sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có bất kỳ tranh chấp, khiếu nại nào.                                                                                                                                                                            | <input type="checkbox"/> |

**Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: NCC phải kê khai chính xác, trung thực các vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết; nếu Bên mời chào giá phát hiện bất cứ NCC nào đang có tranh chấp với TCTHK mà không kê khai trong HSDX thì NCC sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định tại Mục 13 Phần A của HSYC.

**BÁO CÁO HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ CUNG CẤP THỰC HIỆN**

Tên Nhà cung cấp: \_\_\_\_\_

| STT | Tên và số hợp đồng | Ngày ký hợp đồng | Tên đối tác ký hợp đồng | Giá trị hợp đồng (VND) |
|-----|--------------------|------------------|-------------------------|------------------------|
| 1   |                    |                  |                         |                        |
| 2   |                    |                  |                         |                        |
| 3   |                    |                  |                         |                        |
| ... |                    |                  |                         |                        |

**Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**KÊ KHAI LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA NHÀ CUNG CẤP**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

1. Tên Nhà cung cấp: \_\_\_\_\_ *[Ghi tên đầy đủ của Nhà cung cấp]*

Địa chỉ :

2. Tóm tắt các số liệu về lợi nhuận trong 03 năm tài chính gần đây

Đơn vị tính: VND

| Nội dung                  | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 |
|---------------------------|----------|----------|----------|
| <i>Lợi nhuận sau thuế</i> |          |          |          |

3. Tài liệu gửi đính kèm nhằm đối chứng với các số liệu mà Nhà cung cấp kê khai (nếu cần): Báo cáo tài chính 03 năm gần đây.

**Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*